TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 04-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Duy Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn T, sinh năm 1992; HKTT: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ cũ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa); nơi cư trú: Nhà trọ Tiềm, tổ F, ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ bà Đào Thị T1; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2025; có mặt.

- *Bị hại:* Em Nguyễn Trần Tuấn K, sinh năm 2008; địa chỉ: Ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

+ Bà Trần Thị Kim T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Em Nguyễn Thanh P1, sinh năm 2011; địa chỉ: Ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Thanh P2, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn T4, sinh năm 1982; Ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn T có giấy phép lái xe hạng C số 010171049045 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp theo quy định đang làm tài xế cho ông Ngô Văn T4.

Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 28/10/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô tải, biển số: 61G-003.66, nhãn hiệu: TRUONG GIANG, số máy: YC6J18033J1ES2C00360, số khung: RNNTT91D6CC00077 đi từ cửa khẩu M tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh đi về nhà ở ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp D, xã T, thành phố Hồ Chí Minh) trên tuyến tuyến đường 20/8 hướng từ UBND xã T về UBND thị trấn D. Khi tới ngã tư Cầu C thuộc khu phố G, xã D, thành phố Hồ Chí Minh, đèn tín hiệu giao thông báo đỏ nên bị cáo dừng xe ô tô tải trên làn đường dành cho xe ô tô và bật đèn tín hiệu xin rẽ qua phải để đi vào đường C.

Cùng thời điểm đó, Nguyễn Thanh P1 điều khiển xe mô tô biển số: 61H1-409.42, số khung: RLHJA3901HY829324, số máy: JA39E0809440 chở Nguyễn Trần Tuấn K đi phía sau cùng chiều và dừng chờ đèn đỏ bên làn đường dành cho xe mô tô. Khi đèn tín hiệu chuyển sang xanh, Nguyễn Thanh P1 điều khiển xe mô tô 61H1-409.42 đi thẳng về hướng đường Đ còn bị cáo điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng qua phải để đi vào đường C. Do không chú ý quan sát nên bị cáo không thấy Nguyễn Thanh P1 đang điều khiển xe mô tô 61H1-409.42 đi thẳng nên bj cáo điều khiển xe ô tô tải biển số: 61G-003.66 đụng vào phần bên trái đuôi xe mô tô biển số 61H1-409.42 làm xe mô tô, P1 và K bị ngã xuống mặt đường, K bị cuốn vào gầm xe ô tô tải bị thương tích. Bị cáo và người dân xung quanh đưa Nguyễn Trần T5 Khải đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B thì chết.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định pháp y tử thi số: 5090/KLGĐTT-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Trần Tuấn K: Đa chấn thương.

Kết luận giám định số 5677/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61G-003.66 và xe mô tô biển số 61H1-490.42 là dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (cao su), trượt xước sơn màu xanh, bả màu trắng ở đầu phải cản trước xe ô tô tải biển số 61G-003.66, chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt ngoài bên phải tay nắm sau yên xe, trượt xước ốp nhựa, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài đèn xi nhan sau bên phải xe mô tô biển số 61H1-490.42, chiều từ sau về trước, từ trái qua phải; dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61G-003.66 và xe mô tô biển số 61H1-490.42 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa phần bên phải đầu xe ô tô tải biển số 61G-003.66 với phần bên trái đuôi xe mô tô biển số 61H1-490.42, hướng từ sau về trước, từ trái qua phải của xe mô tô, sau đó xe mô tô biển số 61H1-490.42 đổ ngã bên phải va chạm với gầm xe ô tô tải biển số 61G-003.66 tạo ra dấu vết hai trên phương tiện.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-18 ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh trên.

- *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn T đã bồi thường số tiền 157.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Trần Thị Kim T3 là hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Trần Tuấn K. Ông T2, bà T3 không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Vật chứng liên quan đến vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D thu giữ gồm:

Đối với 01 xe mô tô biển số: 61H1-409.42, số khung: RLHJA3901HY829324, số máy: JA39E0809440. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H. Ngày 21/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả

lại xe mô tô trên cho Lê Thị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 2345/QĐ-VPCQCSĐT ngày 01/3/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Đối với 01 xe ô tô tải biển số: 61G-003.66, nhãn hiệu: TRUONG GIANG, số máy: YC6J18033J1ES2C00360, số khung: RNNTT91D6CC00077. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Ngô Văn T4. Ngày 27/2/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại xe ô tô trên cho Ngô Văn T4 theo Quyết định xử lý vật chứng số 184/QĐ-ĐTTH ngày 27/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tranh luận và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có thể về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tình tiết truy tố tại cáo trạng, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 28/10/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô tải, biển số: 61G-003.66 dừng đèn đỏ ở ngã tư Cầu C thuộc khu phố G, xã D, thành phố Hồ Chí Minh) trên làn đường dành cho xe ô tô và bật đèn tín hiệu xin rẽ qua phải để đi vào đường C. Khi đèn xanh, do không chú ý quan sát khi rẽ phải nên bị cáo điều khiển xe ô tô đụng vào phần bên trái đuôi xe mô tô biển số 61H1-409.42 làm bị hại K bị ngã xuống mặt đường, cuốn vào gầm xe ô tô tải; hậu quả làm bị hại chết.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm thiệt hại đến tính mạng của con người. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát là đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 , khoản 2

Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả là làm chết 01 người. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 28/7/2025 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục, không cần phải cách ly khỏi xã hội thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã bồi thường số tiền 157.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn T2 và bà Trần Thị Kim T3 là hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Trần Tuấn K. Ông T2, bà T3 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Một xe mô tô biển số: 61H1-409.42, số khung: RLHJA3901HY829324, số máy: JA39E0809440. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H. Ngày 21/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại xe mô tô trên cho Lê Thị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 2345/QĐ-VPCQCSĐT ngày 01/3/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B là phù hợp

[9.2] Đối với 01 xe ô tô tải biển số: 61G-003.66, nhãn hiệu: TRUONG GIANG, số máy: YC6J18033J1ES2C00360, số khung: RNNTT91D6CC00077. Đây là tài sản hợp pháp của ông Ngô Văn T4. Ngày 27/2/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại xe ô tô trên cho Ngô Văn T4 theo Quyết định xử lý vật chứng số 184/QĐ-ĐTTH ngày 27/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D là phù hợp.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có

căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày 04/9/2025).

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35/2025/HSST-LC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo:

6.1. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

6.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ -Công an TP. Hồ Chí Minh (PV 06);
- UBND xã Trừ Văn Thố, TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam